

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HS - ST

Ngày 03 -8- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Vân.

Ông Nguyễn Thế Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/11/1991. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản HM, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Nguyễn Đức Minh; con bà Phùng Thị Hảo; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: + Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 36/2014/HSST ngày 27/5/2014.

+ Năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản + bản án của Tòa án Sốp Cộp phải chấp hành 36 tháng tù giam theo bản án số: 129/2014/HSST ngày 25/8/2014.

+ Năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội *Cố ý gây thương tích*; Tổng hình phạt cùng bản án số 129 ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thời hạn phải chấp hành án là 05 năm tù theo bản án số: 70/2014/HSST ngày 18/12/2014.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 36/2008/HSST ngày 22/01/2008.

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Theo bản án số: 36/2009/HSST ngày 01/12/2009. Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/12/1990. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản HH, xã HH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Nguyễn Thái Sơn (đã chết); con bà Nguyễn Thị Thúy, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo bản án số: 54/2009/HSST ngày 25/3/2009. Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay ngày 09/7/2020 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trung K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/12/1982. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: TT 3 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Nguyễn Xuân Toán (đã chết); con bà Ngô Thị Trọng; Vợ Nguyễn Thị Thắm Tươi và 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay ngày 09/7/2020 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người Bị hại*: Anh Lò Văn C, sinh năm 1993, trú tại bản Ta Hóc, xã HM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Hải T1, sinh năm 1964, trú tại TT 3 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Trần Tiến D, sinh năm 1987, trú tại TT 3 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/5/2020 Nguyễn Văn T, Nguyễn Công P và Nguyễn Trung K cùng nhau đi vào bản Co Mạ, xã HM, huyện Sông Mã hỏi và cấm

chiếc nhẫn bạc của T và chiếc đồng hồ đeo tay của P cho người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được một ít Heroine. Có ma túy cả ba cùng sử dụng hết.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày trên đường về, T điều khiển xe đi đến ngã ba lên bản C với đường quốc lộ 4G thì T dừng xe lại bảo K và P nhặt bao tải dứa ở ven đường để đi bắt trộm lợn bán chuộc nhẫn và đồng hồ. Lúc này cả ba người đều hiểu với nhau nếu gặp lợn của nhà ai ở ven đường thì sẽ xuống bắt trộm. T cùng nhặt được bao tải dứa và dùng tay trái cầm bao tải vào tay lái bên trái của xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe chở K, P đi theo đường quốc lộ 4G theo hướng bản Ta Hóc về TT Sông Mã. Trên đường đi T thấy bao tải dứa màu trắng của P nhặt được kẹp ở giá để hàng phía trước nên T đã vứt chiếc bao tải màu xanh đang cầm trên tay (do chiếc bao tải dứa màu xanh đã bị mục rách). Đến đầu bản T, xã HM T nhìn thấy chuồng lợn của nhà anh Lò Văn C, sinh năm 1991 trú tại bản TH, HM ở khu đất trống bên phải đường nên đã dừng xe lại.

T xuống xe bảo K và P đứng cảnh giới rồi một mình đi về phía chuồng lợn nhà anh C. K ngồi lên vị trí lái xe gạt chân chống lên, bật sẵn chìa khóa xe, P xuống xe quan sát xung quanh nhìn về hướng nhà dân, rồi lên xe ngồi sát với K nếu bị phát hiện sẽ báo cho T rồi cùng nhau bỏ chạy. Lúc này T một mình lại gần chuồng lợn nhìn thấy trong chuồng có 01 con lợn cái đang nuôi con. T quay ra thì nhìn thấy trên nền đất gần chuồng lợn có 01 bao tải dứa màu xanh nên đã nhặt lấy rồi đi vào chuồng lợn dùng 02 tay vạch miệng bao tải ra trùm vào đầu con lợn mẹ và dùng tay túm hai chân sau con lợn vào trong bao tải dứa rồi xoắn miệng bao ôm con lợn đi ra ngoài đường.

Thấy T đã trộm được lợn nên K điều khiển xe chở P ngồi giữa, còn T ôm bao tải chứa lợn ngồi ở phía sau đi về hướng TT Sông Mã. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/5/2020, K chở T đến nhà Nguyễn Hải T1 trú tại TT 3 TT bán lợn với giá 70.000đ/kg được 2.000.000 đồng nhưng ông T1 trả trước 1.500.000 đồng còn 500.000 đồng hẹn mai trả (vì ông T1 sợ con lợn bị chết), có tiền K, T sang đón P (vì trước đó P ở bên đầu cầu cứng thuộc tổ 3 TT chờ) cùng nhau đi vào bản Co Mạ, xã HM chuộc nhẫn, đồng hồ và mua ma túy sử dụng khi đến bản Ta Hóc, xã HM bị người dân phát hiện giữ lại và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đồng thời trình báo Công an xã HM xử lý theo quy định, tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô.

Bị hại anh Lò Văn C trình bày khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/5/2020 trong lúc đang ngủ trong nhà nghe thấy tiếng lợn kêu nên tỉnh dậy đi ra kiểm tra chuồng lợn thì phát hiện bị mất con lợn cái của gia đình và phát hiện thấy 03 người thanh niên đi chung một xe máy bỏ chạy về phía TT Sông Mã nên C và người nhà truy đuổi theo truy bắt nhưng không kịp, khi quay về trong lúc đang ngồi nói chuyện thì phát hiện 3 thanh niên quay vào nên giữ lại và khai nhận hành vi trộm lợn nhà anh đồng thời trình báo công an xã.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: *“01 (một) con lợn cái, loại lợn sinh sản màu đen có cân nặng 27 kilôgam; Giá trị 2.214.000 đồng. Tổng giá trị 2.214.000 đồng”*.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại con lợn và yêu cầu các bị cáo bồi thường công truy tìm số tiền 2.000.000 đồng.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Nguyễn Công P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 và 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 16 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trung K từ 12 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T và K.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.
- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sở thẩm theo quy định.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản và bồi thường xong số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa.

- Trả lại cho người liên quan ông Nguyễn Hải T1 số tiền 1.500.0000 đồng.
- Trả lại cho anh Trần Tiến D 01 xe mô tô.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp P.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại vào đêm ngày 04/5/2020 gia đình bị mất 01 con lợn cái đang nuôi nhốt trong chuồng thì các bị cáo lén lút lấy trộm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T, biên bản thực nghiệm điều tra và kết luận định giá tài sản số 24/KL ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 04/5/2020 các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại đang ngủ lén lút lấy trộm 01 con lợn cái nặng 27 kg của gia đình anh Lò Văn C tại bản Ta Hốc, xã HM, huyện Sông Mã trị giá 2.214.000 thì bị phát hiện: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung K đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi Nguyễn Công P: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc T hợp tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội mới đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù thuộc T hợp nghiêm trọng.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp P của người bị hại được P luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý đi bán lấy tiền tiêu sài là vi phạm P luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên các bị cáo cố thực hiện chứng tỏ các bị cáo coi thường P luật. Vì vậy, cần xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại và được bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trung K bị cáo có mẹ (Ngô Thị Trọng) được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì và phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng, chưa gây hậu quả nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Theo xác minh và chính quyền địa phương cho biết các bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn T không nằm trong danh sách theo dõi về các đối tượng nghiện ma túy. Đối với Nguyễn Văn T năm 2009 bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Công P từng bị tòa án xét xử 03 lần về các tội về ma túy, trộm cắp và cố ý gây thương tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo coi thường P luật, bị cáo Nguyễn Trung K có nhân thân tốt.

[5]. Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người rủ rê khởi sự việc phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Công P tiếp nhận ý chí và cùng tham gia việc trộm cắp nên giữ vai trò đồng phạm. Tuy nhiên tài sản trộm cắp có giá trị thấp và ngay sau phạm tội tài sản đã được trả cho bị hại nên căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra các bị cáo bị tạm giữ 64 ngày, nên cần khấu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Theo biên bản xác minh thể hiện các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung K không có việc làm và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính ra lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản riêng có giá trị, sống phụ thuộc gia đình cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo thỏa thuận bồi thường xong công truy tìm số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Về vật chứng và một số vấn đề liên quan:

- Đối với ông Nguyễn Hải T1 đã mua lợn của T và K vào ngày 05/5/2020 tại TT 3, TT Sông Mã, ông T1 không biết con lợn đó là tài sản trộm cắp mà có. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hải T1 về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* quy định là đúng theo quy định.

- Đối với 01 bao tải dưa màu xanh đã bị rách là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ khi bắt giữ các bị cáo xét thấy đây là số tiền do bị cáo bán lợn cho ông Nguyễn Hải T1 việc mua bán hoàn toàn hợp P nên cần trả lại số tiền cho ông T1.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 26C1 - 104.26 quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp P của anh Trần Tiến D trú tại TT 3, TT Sông Mã (em rể của bị cáo Nguyễn Văn T). Qua tra cứu thông tin phương tiện đường bộ chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 04/5/2020 khi anh D cho bị cáo T mượn xe anh D không biết không liên quan đến việc T sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy sử dụng và trộm cắp tài sản và tại phiên tòa anh D có ý kiến xin lại xe nên HĐXX xét thấy có căn cứ cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công P và Nguyễn Trung K phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam 192 (một trăm chín mươi hai) ngày - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã HH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi ngày tạm giữ, tạm 192 (một trăm chín mươi hai) ngày - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho UBND TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung K.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tiếp tục cấm các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung K đi khỏi nơi cư trú đến khi nhận được bản án và quyết định thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu xanh đã bị rách, không rõ hình dạng.
- Trả lại cho ông Nguyễn Hải T1 số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).
- Trả lại cho anh Trần Tiến D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng đen, BKS: 26 C1 – 104.26, số khung: 034863, số máy 1075045, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Công P và Nguyễn Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Chung

Trần Thành Vân

Đèo Văn Quỳnh